TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hg Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên.
Ông Hg Đình Như.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang***:

Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 05/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 05/01/2023 đối với bị cáo:

Tẩn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại huyện B, tỉnh C; nơi cư trú: Thôn L, Thị trấn Y, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Văn P, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Sần Mùi L, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: Có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ: Hg Thị S, sinh năm 1998 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 03/12/2021 bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 08/12/2022, hiện đang tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hiến - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Vắng mặt có lý do).

- *Bị hại*: Bà Đặng Thị Â; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn G, Thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Chàn Mùi C; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt có lý do).

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Văn C, sinh năm 1990 (Có mặt); Ông Lý Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2022, H đi bộ sang xã T, huyện B, tỉnh C. Khi đi qua thôn G, Thị trấn Y, huyện B thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ - đen, BKS: 23F1-005.87 dựng ở lán gần đường cách xa nhà dân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. H dắt xe ra khỏi lán rồi luồn tay qua khe yếm giật đứt dây điện của khoá xe, sau đó đạp cần khởi động thì xe nổ. H điều khiển chiếc xe trên đi về hướng xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, H nảy sinh ý định tháo bỏ biển số và gương xe để tránh bị phát hiện. Khi đến khu vực đầu cầu giáp ranh giữa xã Thái Học với xã Yên Phong, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang thì H dựng xe ở cạnh đường Quốc lộ 34, đi bộ lên nhà bà Chàn Mùi Chày lấy 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại dài 20cm rồi quay lại tiếp tục điều khiển xe về hướng thôn Nà Vuồng, xã Yên Phong và đỗ xe cạnh đường cách đầu cầu xã Thái Học khoảng 500m. H dùng mỏ lết vặn ốc tháo biển kiểm soát cho vào cốp xe, vặn gương chiếu hậu bên trái vứt xuống lòng hồ rồi bỏ xe ở vị trí đó và đi bộ về nhà bà Chày trả lại chiếc mỏ lết và ngủ lại qua đêm. Sáng hôm sau H bắt xe khách đi về Thị trấn Y, huyện Bắc Mê thì thấy chiếc xe máy vẫn ở vị trí cũ nhưng vì trời sáng sợ bị phát hiện nên bị cáo không lấy chiếc xe.

Sau khi chiếc xe máy bị mất chị Đặng Thị Â đã đi tìm, đến ngày 01/12/2022 phát hiện chiếc xe máy bị bỏ lại ven đường Quốc lộ 34 thuộc địa phận thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh H nên đã đến Công an Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang trình báo. Ngày 02/12/2022 Công an Thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê tiếp nhận Tẩn Văn H đến đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê tiến hành xác định hiện trường, kết quả bị cáo, bị hại, người làm chứng đã chỉ dẫn các vị trí liên quan đến hành vi phạm tội phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Mê kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 23F1-005.87 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá trị là 4.400.000 đồng *(Bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2022 và 16/12/2022, bị cáo H và bị hại Ây xác nhận chiếc xe máy cơ quan điều tra đã thu giữ chính là chiếc xe máy H lấy trộm ngày 28/11/2022.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Đặng Thị Â, người làm chứng Đặng Văn C khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã tạm giữ và xác minh làm rõ, trả lại tài sản cho bị hại Đặng Thị Â gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 23F1-005.87 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe máy số 006074 mang tên Lý Văn T, sinh năm 1974, biển kiểm soát: 23F1-005.87 (bản chính).

Vật chứng chưa xử lý gồm 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu WeishiDa dài 20cm cũ đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản theo quy định. Đối với chiếc gương chiếu hậu bị cáo đã tháo vứt xuống hồ thủy điện không truy thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Đặng Thị Â không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBM ngày 05/01/2023 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Tẩn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Tẩn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/12/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại tài sản cho chị Chàn Mùi Ch 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu Weishida dài 20cm cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Tại bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tự nguyện khai báo trung thực, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình mong muốn nhận được hưởng sự khoan hồng của pháp luật quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật đối với bị cáo còn nhiều hạn chế đáp ứng khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tần Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tần Văn H 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Không; về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa không bổ sung thêm gì và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tranh luận đối đáp Kiểm sát viên.

Bị hại nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt: Trợ giúp viên pháp lý có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã gửi Luận cứ bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Chàn Mùi C có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Lý Văn T vắng mặt. Xét thấy bị cáo, bị hại, Kiểm sát viên đồng ý xét xử; trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, việc vắng mặt Trợ giúp viên pháp lý, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 291, Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai

của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết quả xác định hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2022 Tẩn Văn H một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là : 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 23F1-005.87 của chị Đặng Thị Â tại thôn G, Thị trấn Y, huyện B, tỉnh H. Chiếc xe có giá trị là 4.400.000đ (*bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo về tội " *Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích cá nhân bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần có mức án nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện đầu thú về hành vi phạm tội, chưa có tiền án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Có 01 tiền sự, ngày 03/12/2021 đã bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp tài sản nhưng đến nay chưa chấp hành mà lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra tại địa phương xác định bị cáo có biểu hiện nghiện ma túy, thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú nên không đảm bảo việc quản lý giáo dục bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo Tẩn Văn H đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 23F1-005.87 và 01 Đăng ký xe máy số 006074 mang tên Lý Văn T, sinh năm 1974, biển kiểm soát 23F1-005.87 trong quá

trình điều tra đã xác minh và trả lại cho chị Đặng Thị Â là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu Weishida dài 20cm cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác minh chị Chàn Mùi C không biết việc bị cáo sử dụng để tháo biển kiểm soát và gương xe máy nên trả lại cho chị C là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị Â đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn tiền án phí đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[12] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức hình phạt 06 tháng tù giam mức án giam là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe, phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mức án cao hơn đối với bị cáo.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Tẩn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tẩn Văn H 09 (không chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 02 tháng 12 năm 2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại tài sản cho chị Chàn Mùi C 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại nhãn hiệu Weishida dài 20cm cũ đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Mê
- CQ CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê;
- CQ THAHS CA huyện Bắc Mê
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận